

Số: 531/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 534/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Phạm Thu T**; Sinh năm 1997; HKTT: Số 7 C, phường L, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 1 ngách 3 ngõ 174 L, quận B, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Lê Anh D**; sinh năm 1995; HKTT: Số 16 Đ, phường Đ1, quận K, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 31 V, phường V, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 144, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thu T và anh Lê Anh D.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thu T và anh Lê Anh D cùng xác nhận có 01 (một) con chung là cháu Lê Tuệ A, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2017. Giao cháu Lê Tuệ A cho chị Phạm Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lê Anh D cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Lê Anh D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Phạm Thu T và anh Lê Anh D cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh chị tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thu T và anh Lê Anh D cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3.** Về án phí: Chị Phạm Thu T tự nguyện chịu cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0067501 ngày 03/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị T 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thu Phương**